

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 11 – 01 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thanh Sơn - Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Bình.

2. Ông Trần Văn Bé Hai – Cán bộ hưu trí huyện Tam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Lê Tuấn K, sinh ngày 06/02/2004 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp PAA, xã PV, thị xã TC, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị T.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 19/8/2022, Lê Tuấn K bị Toà án nhân dân thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 (mười tám) tháng, tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức (thời hạn tính từ ngày 20/5/2022), theo Quyết định số: 174/2022/QĐ-TA.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Minh Q, sinh ngày 16/4/2006 tại tỉnh Hậu Giang; nơi ĐKKHKT: số 171, ấp TT, thị trấn RG, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: số 336, đường LP, khu phố LT, phường LP, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh; nghề

nghiep: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy T1 và bà Trần Thị Tuyết N.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 10/6/2022, Công an huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức “Cảnh cáo” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ, theo Quyết định số: 7525/QĐ-XPHC.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Minh Q:* Bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1974; nơi cư trú: số 336, đường LP, khu phố LT, phường LP, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Q:* Ông Trần Văn M là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

Địa chỉ: Số 162A/10, đường NH, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Trần Quốc S, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp NX, xã TAL, huyện VL1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Chị Trương Thị N, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp 7, xã TAL, huyện VL1, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3/ Chị Nguyễn Phạm Thủy N1, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp GN, xã TLH, huyện VL1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Bà Lê Kim H2, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp GN, xã TLH, huyện VL1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

5/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn TG, xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

6/ Công ty tài chính TNHH HD SAISON

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N2 – Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24C, PDL, Phường A, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của Công ty TNHH HD SAISON: Anh Lê Thanh P, sinh năm 1982 – nhân viên thu hồi nợ của Công ty; nơi cư trú: ấp PH, xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Mạc Thanh S1, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp APA, xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1953; nơi cư trú: ấp TT, xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Anh Phan Thế N2, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp 7, xã TAL, huyện VL1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Ông Ngô Hồng T2, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp 7, xã TAL, huyện VL1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

5/ Anh Phạm Tấn Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp TT, xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

6/ Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1972; ấp GN, xã TLH, huyện VL1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

7/ Anh Trần Thanh A, sinh năm 2003; nơi cư trú: 7/7 đường 25, phường LTM, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/4/2022, Trần Minh Q và Lê Tuấn K gặp nhau ở thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh. K sử dụng điện thoại truy cập tài khoản Facebook có đăng thông tin bán tiền giả, loại tiền Polymer, mệnh giá 500.000 đồng và đưa điện thoại cho Q xem hình ảnh tiền giả. K cho Q biết giá mua tiền giả là 2.000.000 đồng tiền thật mua được 4.000.000 đồng tiền giả. K và Q thống nhất góp mỗi người 1.000.000 đồng tiền thật để mua tiền giả này về sử dụng đổi lấy tiền thật. K và Q thống nhất với nhau: Sau khi sử dụng tiền giả để đổi lấy tiền thật thì số tiền thật nhận được sẽ chia đều cho nhau. Q đưa K 1.000.000 đồng tiền thật. K trực tiếp đặt mua 4.000.000 đồng tiền giả và thống nhất với người bán về thời gian và địa điểm giao nhận tiền. Khoảng 10 giờ, ngày 18/4/2022, Q điều khiển xe mô tô của K (loại xe Wave Alpha, màu trắng, xe chưa có biển số) chở K đến ngã ba Gò Công (phường LTM, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh) gặp một người đàn ông để nhận 4.000.000 đồng tiền giả, loại tiền Polymer, mệnh giá 500.000 đồng. K và Q không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này.

Sau khi nhận tiền giả, Q rủ K mang số tiền giả này đến nhà Mạc Thanh S1, sinh năm 1994, ngụ ấp APA, xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long chơi và tìm nơi đổi tiền giả lấy tiền thật, K đồng ý. Q và K ở lại nhà S1 đến ngày 21/4/2022. Khoảng 15 giờ ngày 21/4/2022, Q điều khiển xe mô tô trên chở K đi tiêu thụ tiền giả bằng cách sử dụng tiền giả để mua hàng hóa tại các tiệm tạp hóa, quầy thuốc tây và nhận lại tiền thừa là tiền thật, cụ thể:

Tại tiệm tạp hóa của anh Trần Quốc S, sinh năm 1987, thuộc ấp NX, xã TAL, huyện VL1, tỉnh Vĩnh Long, Q dùng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua 01 gói thuốc lá hiệu JET, giá 25.000 đồng và nhận lại 475.000 đồng tiền

thừa là tiền thật. Q trực tiếp cất giữ số tiền thừa vừa nhận được. Sau đó, Q sử dụng 25.000 đồng trong số tiền trên để đổ xăng xe. Số tiền còn lại 450.000 đồng Q cất giữ và đã giao nộp số tiền này cho Công an xã HT vào ngày 21/4/2022.

Tại quầy thuốc tây của chị Trương Thị N, sinh năm 1997, thuộc ấp 7, xã TAL, huyện VL1, tỉnh Vĩnh Long, K dùng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua 01 chai dầu Thái, giá 30.000 đồng và nhận lại 470.000 đồng tiền thừa là tiền thật. K cất giữ dầu và tiền thừa nhận được trong balô màu đen để trên бага xe.

Tại quầy thuốc tây của chị Nguyễn Phạm Thủy N1, sinh năm 1994, thuộc ấp GN, xã TLH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long, K dùng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua 01 chai dầu gió, giá 30.000 đồng và nhận lại 470.000 đồng tiền thừa là tiền thật. K cất giữ dầu và tiền thừa nhận được trong balô màu đen để trên бага xe.

Tại tiệm tạp hóa của bà Lê Kim H2, sinh năm 1977, thuộc ấp GN, xã TLH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long, K dùng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua 01 gói thuốc lá hiệu JET và 01 bịch bánh giá 30.000 đồng và nhận lại 470.000 đồng tiền thừa là tiền thật. K cất giữ hàng hóa và tiền thừa nhận được trong balô màu đen để trên бага xe.

Sau đó, K và Q đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1953, thuộc ấp TT, xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Tại đây, K yêu cầu bà H1 bán cho 01 card điện thoại Mobifone, mệnh giá 50.000 đồng. K chưa nhận card điện thoại và chưa đưa tiền giả cho bà H1. Ngay lúc này, anh Phan Thế N2, sinh năm 1978 (chồng của chị Trương Thị N), chạy đến truy hỏi việc K và Q sử dụng tiền giả mua hàng hóa. Anh N2 bắt giữ được Q, còn K điều khiển xe mô tô chạy thoát. Trên đường chạy về thành phố Hồ Chí Minh, K đã ném bỏ 04 (bốn) tờ tiền giả còn lại nhưng K không xác định được vị trí K đã ném bỏ tiền giả. Sau đó, K đã tiêu xài hết số tiền thừa do K đã nhận và cất giữ nêu trên.

Sau khi bắt giữ được Q, anh N2 trình báo Công an xã HT đến giải quyết và giao nộp lại tờ tiền Polymer, mệnh giá 500.000 đồng nghi là tiền giả cho Công an xã HT. Ngày 22/4/2022, Công an xã HT chuyển nguồn tin về tội phạm “Lưu hành tiền giả” đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long giải quyết theo thẩm quyền.

Ngoài ra, K và Q còn đến tiệm tạp hóa Cô H1, thuộc ấp 7, xã TAL, huyện VL1, tỉnh Vĩnh Long do ông Ngô Hồng T2, sinh năm 1960, ngụ cùng địa chỉ trên quản lý. Tại đây, K yêu cầu ông T2 bán cho K 01 card điện thoại Mobifone, mệnh giá 50.000 đồng. K đưa ông T2 01 tờ tiền giả, loại tiền Polymer, mệnh giá 500.000 đồng để trả tiền mua card. Ông T2 nghi ngờ tờ tiền K đưa là tiền giả nên ông T2 không nhận tờ tiền này và không bán card cho K.

Sau đó, K và Q đến quầy thuốc tây của chị Lê Thị Diễm T3, sinh năm 1981, thuộc ấp 7, xã TAL, huyện VL1, tỉnh Vĩnh Long, K vào quầy thuốc tây

nhưng không sử dụng được tiền giả để mua hàng hóa (do không có người bán hàng).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 04 (bốn) tờ tiền (tiền giả), mệnh giá 500.000 đồng, trên mặt trước 03 tờ tiền có số seri: DT 18423201; VT 18423249; AQ 18921296; 01 tờ tiền có hai số seri, theo chiều dọc có số seri BK 20367034, chiều ngang có số seri BK 20367036;

- 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 100.000 đồng, trên mặt trước 04 tờ tiền có số seri: NR 10214826; PL 13905880; SD 17475984; OC 13012279 và 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 50.000 đồng, trên mặt trước tờ tiền có số seri: IR 14914827;

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu trắng, không biển số, có số khung: RLHJA3924NY000907, số máy JA39E2498159 và một biển số xe mang số: 67H1-851.61;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, màn hình có nhiều đường nứt, mặt khóa mở khóa màn hình điện thoại: “090898”, số máy: MRPJ2LL/A; số IMEI: 358596070186163; số seri: FCDW48XBHFLX;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, mặt khóa mở điện thoại: “0602”, số IMEI: 355849081779416; số MEID: 35584908177941;

- 01 (một) card điện thoại Mobifone, mệnh giá 50.000 đồng;

- 04 (Bốn) File dữ liệu có tổng dung lượng lưu trữ là 7,62Mb, được trích xuất từ điện thoại di động của chị Lê Thị Diễm T3, nhãn hiệu Samsung, Galaxy A70, màu xanh, dung lượng 128Gb, kiểu máy SM-A705F/DS, số seri R58NB3YT48E, số EMEI 355915104450390, 355916104450398, đường dẫn Galaxy A70 của Tina\Phone\gwellvideorec\028014631\16280491. 04 (Bốn) File này được lưu trữ trong 01 (Một) USB, nhãn hiệu Kingston^R, DTSE9, màu trắng, dung lượng 16GB.

Căn cứ Kết luận giám định số: 302/KL-KTHS, ngày 10/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

1. 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cần giám định, gồm 03 tờ tiền có số seri: DT 18423201; VT 18423249; AQ 18921296 và 01 tờ tiền có hai số seri, theo chiều dọc có số seri: BK 20367034, theo chiều ngang có số seri: BK 20367036 là tiền giả.

2. 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cần giám định, có số seri: NR 10214826; PL 13905880; SD 17475984; OC 13012279 là tiền thật.

3. 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cần giám định, có số seri: IR 14914827 là tiền thật.

4. Trên 09 (chín) tờ tiền cần giám định phát hiện có dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định.

Căn cứ Kết luận giám định số 487/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

- Trong điện thoại di động gửi giám định ký hiệu A tìm thấy dữ liệu: nhật ký cuộc gọi (Zalo), tin nhắn SMS, tin nhắn được lưu trong ứng dụng (Zalo, Messenger, Telegram), hình ảnh, video trong thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 20/5/2022. Chi tiết thể hiện trong phụ lục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.

- Trong thẻ SIM không tìm thấy dữ liệu trong thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 20/5/2022.

Dữ liệu phụ lục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được sao lưu ra 01 (một) đĩa DVD.

Kèm theo kết luận giám định 07 (bảy) phụ lục và 01 (một) đĩa DVD.

Căn cứ Kết luận giám định số 504/KL-KTHS ngày 20/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

- Trong điện thoại di động gửi giám định ký hiệu A tìm thấy dữ liệu: nhật ký cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn được lưu trong ứng dụng (Zalo, Messenger), hình ảnh, âm thanh và video trong thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 20/5/2022. Chi tiết thể hiện trong phụ lục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.

- Trong thẻ SIM không tìm thấy dữ liệu trong thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 20/5/2022.

Dữ liệu phụ lục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được sao lưu ra 01 (một) đĩa DVD.

Kèm theo kết luận giám định 07 (bảy) phụ lục và 01 (một) đĩa DVD.

Xử lý vật chứng: Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long chuyển các vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình để tiếp tục quản lý.

Trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Quốc S, bà Trương Thị N, bà Nguyễn Phạm Thủy N1 và bà Lê Kim H2 yêu cầu các bị cáo Lê Tuấn K và Trần Minh Q phải bồi thường cho mỗi bị hại số tiền: 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Công ty Tài chính TNHH HD SAISON (gọi tắt là Công ty HD SAISON) đã ủy quyền nhân viên của Công ty là anh Lê Thanh P tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét cho Công ty nhận lại xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu trắng, không biển số, có số khung: RLHJA3924NY000907, số máy JA39E2498159. Vì khi mua xe mô tô trên tại Công ty Hiếu Thành P, Lê Tuấn K đã thế chấp xe mô tô trên để vay tiền và trả góp hàng tháng. Nhưng K chỉ thực hiện được nghĩa vụ trả góp được 02 tháng và không tiếp tục nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Công ty trên. Do đó, Công ty đề nghị được nhận lại xe mô tô trên để thu hồi nợ.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKSTB ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Lê Tuấn K, Trần Minh Q về tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Tuấn K, Trần Minh Q thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố các bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) có hành vi bán, giao tiền giả cho Lê Tuấn K và Trần Minh Q (theo lời khai của K và Q) có dấu hiệu của tội Làm, vận chuyển, lưu hành tiền giả theo Điều 207 Bộ luật Hình sự nhưng Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long không xác định được đối tượng. Khi nào xác định được đối tượng và đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Tuấn K và Trần Minh Q về tội “Lưu hành tiền giả”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lê Tuấn K và Trần Minh Q phạm tội “Lưu hành tiền giả”.

Áp dụng khoản 1 Điều 207; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tuấn K mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 207; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh Q mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Trần Quốc S, chị Trương Thị N, chị Nguyễn Phạm Thủy N1 và bà Lê Kim H2, mỗi người 500.000 đồng.

Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu trắng, không biển số, có số khung: RLHJA3924NY000907, số máy JA39E2498159 cho Công ty Tài chính TNHH HD SAISON; 01 biển số xe mang số 67H1 – 851.61.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 04 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng (tiền giả).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 của bị cáo Lê Tuấn K, số tiền 450.000 đồng và 01 card điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng (thu giữ của bị cáo Trần Minh Q)

Trả cho bị cáo Q: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus.

- Ông Trần Văn M bào chữa cho bị cáo Trần Minh Q trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Trần Minh Q. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết như: Về nhân thân bị cáo là người chưa thành niên, có trình độ học vấn thấp, thiếu sự giáo dục của gia đình, thiếu sự hiểu biết về pháp luật, nhận thức còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; chưa có tiền án. Do đó đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 91, Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào ngày 17/4/2022, Lê Tuấn K và Trần Minh Q gặp nhau tại thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, K và Q thống nhất hùn tiền để mua tiền giả được rao bán trên Facebook để tiêu thụ đổi lấy tiền thật. K và Q cùng góp số tiền 2.000.000 đồng (mỗi người 1.000.000 đồng) tiền thật để đặt mua 4.000.000 đồng tiền giả. K đặt mua trên Facebook và được hẹn thời gian, địa điểm nhận tiền.

Ngày 18/4/2022, Q điều khiển xe mô tô của K (xe chưa có biển số) chở K đến ngã ba Gò Công (phường LTM, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh) gặp một người đàn ông để nhận 4.000.000 đồng tiền giả, loại tiền Polymer, mệnh giá 500.000 đồng. K và Q đều biết rõ số tiền này là tiền giả (không được Nhà nước phát hành) nhưng vẫn đem đi lưu thông, sử dụng trên thị trường.

Ngày 21/4/2022, Q điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở K đi tiêu thụ tiền giả bằng cách sử dụng tiền giả để mua hàng hóa tại các tiệm tạp hóa, quầy thuốc tây và nhận lại tiền thừa là tiền thật, cụ thể K và Q đã sử dụng tiền giả để mua hàng tại tiệm tạp hóa của anh Trần Quốc S, tại quầy thuốc tây của chị Trương Thị N, quầy thuốc tây của chị Nguyễn Phạm Thủy N1 và tiệm tạp hóa của bà Lê Kim H2.

Khi K và Q đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị H1, thuộc ấp TT, xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long để tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thì bị anh Phan Thế N2 phát hiện và bắt giữ được Q, còn K điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Hành vi của các bị cáo Lê Tuấn K và Trần Minh Q đã phạm vào tội “Lưu hành tiền giả” được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý tiền tệ, gây tác hại đến việc lưu thông tiền tệ trên thị trường, gây bất ổn cho nền kinh tế. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự ở địa P nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo Lê Tuấn K là người giữ vai trò chính, cùng bị cáo Q trực tiếp phạm tội. Giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Tuấn K và Trần Minh Q phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lê Tuấn K và Trần Minh Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Xét lời bào chữa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Minh Q là có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Tuấn K, Trần Minh Q đồng ý trả lại số tiền đã chiếm đoạt của anh Trần Quốc S, chị Trương Thị N, chị Nguyễn Phạm Thủy N1 và bà Lê Kim H2, mỗi người 500.000 đồng, trong đó bị cáo K trả lại 1.500.000 đồng, bị cáo Q trả lại 500.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự

nguyên của các bị cáo và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON có anh Lê Thanh P làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 25/03/2022 Công ty HD SAISON và Lê Tuấn K có ký kết hợp đồng tín dụng số 2W023284916, Công ty HD SAISON có cho K vay số tiền 16.800.000 đồng để mua 01 xe máy nhãn hiệu Wave Alpha, số khung RLHJA3924NY000907, số máy JA39E2498159. Theo hợp đồng vào ngày 17 hàng tháng K phải thanh toán cho công ty HD SAISON số tiền 1.606.247 đồng liên tục trong 15 kỳ trả góp bắt đầu từ ngày 17/4/2022 đến ngày 16/06/2023. Để đảm bảo việc thực hiện hợp đồng, K đã ký hợp đồng thế chấp 2W023284916 ngày 25/03/2022 với tài sản thế chấp là xe máy nói trên. Tính đến tháng 9/2022, HD SAISON đã nhận được số tiền của K thanh toán là 4.877.949 đồng và K còn phải có trách nhiệm thanh toán cho HD SAISON số tiền còn lại là 18.940.469 đồng. Do đó, để đảm bảo việc thanh toán số tiền còn lại của Lê Tuấn K nợ HD SAISON, công ty HD SAISON yêu cầu cho Công ty nhận lại xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu trắng, biển số 67H1-851.61, có số khung: RLHJA3924NY000907, số máy JA39E2498159. Vì khi mua xe mô tô trên tại Công ty Hiếu Thành P, Lê Tuấn K đã thế chấp xe mô tô trên để vay tiền và trả góp hàng tháng. Nhưng K chỉ thực hiện được nghĩa vụ trả góp được 02 tháng và không tiếp tục nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Công ty trên. Vì vậy, Công ty đề nghị được nhận lại xe mô tô trên để thu hồi nợ. Trong trường hợp yêu cầu này không được chấp nhận mà Tòa án giao xe cho cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thì ưu tiên thanh toán trước khoản nợ của K cho HD SAISON. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo K yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng với Công ty HD SAISON nhưng phía Công ty HD SAISON có anh Lê Thanh P làm đại diện không chấp nhận yêu cầu này của bị cáo K.

Xét thấy, bị cáo K đã vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Công ty HD SAISON, do đó yêu cầu của Công ty HD SAISON yêu cầu được nhận lại tài sản thế chấp là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu trắng, có số khung: RLHJA3924NY000907, số máy JA39E2498159, biển số 67H1- 851.61 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của bị cáo K là có căn cứ chấp nhận.

Việc bị cáo yêu cầu Công ty HD SAISON trả lại số tiền bị cáo đã trả cho Công ty, phía anh P đại diện cho Công ty HD SAISON không đồng ý. Xét thấy việc này chưa được điều tra thu thập làm rõ trong quá trình giải quyết vụ án nên dành cho bị cáo một vụ kiện dân sự khác để giải quyết tranh chấp với Công ty HD SAISON khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 04 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng (tiền giả) và 01 card điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng (thu giữ của bị cáo Trần Minh Q)

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 của bị cáo Lê Tuấn K.

Trả cho bị cáo Q: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus, số tiền 450.000 đồng.

Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2022.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 207; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn K phạm tội “Lưu hành tiền giả”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn K 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 207; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Lưu hành tiền giả”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

3.1 Công nhận sự tự nguyện của các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Trần Quốc S, chị Trương Thị N, chị Nguyễn Phạm Thủy N1 và bà Lê Kim H2, mỗi người 500.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của bị cáo Q, bị cáo K tạm nộp theo biên lai thu số NQ 0004731 ngày 11/01/2023 và biên lai thu số NQ 0004548 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình để đảm bảo việc thi hành án trả cho anh Trần Quốc S, chị Trương Thị N, chị Nguyễn Phạm Thủy N1 và bà Lê Kim H2.

3.2. Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH HD SAISON:

Giao 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu trắng, có số khung: RLHJA3924NY000907, số máy JA39E2498159 và 01 (Một) biển số 67H1-851.61, cho Công ty Tài chính TNHH HD SAISON để xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 2W023284916 ngày 25/03/2022 giữa Công ty HD SAISON với bị cáo Lê Tuấn K.

Hiện chiếc xe mô tô nói trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2022

Dành cho bị cáo K một vụ kiện dân sự khác để giải quyết tranh chấp với Công ty HD SAISON khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng (tiền giả) và 01 (Một) card điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng (thu giữ của bị cáo Trần Minh Q)

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, số IMEI: 35549081779416, số MEID: 35584908177941 của bị cáo Lê Tuấn K.

Trả cho bị cáo Q: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, màn hình có nhiều đường nứt, số máy: MRPJ2LL/A, số IMEI: 358596070186136, số seri: FCDW48XBHFLX và số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số No 0004536 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2022.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Tuấn K và Trần Minh Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Q, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn RG, huyện CT, tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã PV, thị xã TC, tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Thảo